

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày 07/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chính

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni, là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn B, sinh năm 1962. Nơi sinh: huyện T, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm ruộng. Trình độ học vấn: lớp 7/12. Con ông Phạm Văn C (đã chết), con bà: Hồ Thị N, sinh năm 1944. Anh chị em ruột gồm 07 người, người lớn nhất là bị cáo, người nhỏ nhất sinh năm 1986. Vợ: Nguyễn Thị S, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/5/2020 đến hết ngày 09/9/2020. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thùy M, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn T (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Kim Lít C. (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Cháu Lê Tuyết K. (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của cháu K: Ông Lê Văn T (có mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/11/2019, Phạm Văn B đã có uống bia, nồng độ cồn trong máu 153mg/100ml. Sau đó, B một mình điều khiển xe mô tô 69D1-154.14 từ nhà giữ vuông để về nhà ở cùng ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trên đường đi về đến phía sau nhà bà Hồ Thị Phụng thì B tự té ngã xe, làm bể vè xe bằng nhựa và cong cần số. B tiếp tục điều khiển xe trên lộ bê tông theo hướng cầu Chữ Y về miếu C, khi đến trước nhà ông Phù Tấn Phúc, thuộc ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau thì xảy ra va chạm với xe mô tô 69AC-016.25 (dung tích xi lanh 49 cm³) do cháu Lê Tuyết K, sinh ngày 02/02/2003 điều khiển chở mẹ ruột Lê Thùy M ngồi phía sau. Tai nạn xảy ra làm cho bà M bị thương tích nặng ở đầu phải điều trị tại thành phố Hồ Chí Minh, cháu K và B bị thương tích nhẹ, hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 14 giờ 00 phút, ngày 20/3/2020 tại ấp C, xã K đã xác định: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn thuộc tuyến đường nối liền ấp C với ấp Đường Đào, xã K, nằm trên địa phận ấp C, xã K. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường được cấu trúc bằng bê tông xi măng, dân cư sống hai bên thưa thớt, mật độ xe tham gia giao thông ít, không nằm trong hệ thống báo hiệu đường bộ. Chọn mép đường phía bên phải theo hướng ngã tư miếu C về hướng cầu Chữ Y làm mép đường chuẩn: Mặt đường có độ rộng là 02m; tâm vùng đụng vào lề chuẩn là 0,85m; tâm vùng đụng đến tâm bánh sau xe mô tô 69D1-154.14 là 1.90m; tâm vùng đụng đến tâm bánh trước xe 69AC-016.25 là 7,70m. Hai vết cày (số 1 và số 2) do xe mô tô 69D1-154.14 để lại mặt đường sau va chạm có hướng từ lề trái sang lề phải theo chiều lưu thông: đầu vết cày 1 vào lề chuẩn 1,20m; cuối vết cày 2 vào lề chuẩn là 1,30m. Bốn vết cày (số 3 đến số 6) do xe mô tô 69AC-106.25 để lại mặt đường sau va chạm có hướng từ lề phải sang lề trái theo hướng lưu thông: Đầu vết cày 3 vào lề chuẩn 0,60m; cuối vết cày 3 vào lề chuẩn 0,80m.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/TgT-20 ngày 17/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận về thương tích đối với Phạm Thùy M: 01 vết sẹo hình vòng cung thái dương – đỉnh trái, kích thước 29cm x 0,4cm. Tỷ lệ 03%; 01 vết sẹo thái dương phải, kích thước 04cm x 0,2cm. Tỷ lệ 01%; Gãy 1/3 giữa xương đòn phải can xấu. Tỷ lệ 16%; Nứt sọ thái dương đỉnh phải. Tỷ lệ 16%; Khuyết sọ thái dương trái (đáy pháp phòng), kích thước 10cm x 08cm. Tỷ lệ 45%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là 65% (sáu mươi lăm phần trăm). Trong đó, có 01 vết sẹo hình vòng cung thái dương – đỉnh trái 3% là do phẫu thuật. Kết luận khác: Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế không quy định cố tật.

Trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, đại diện cho bị hại là ông Lê Văn T yêu cầu B bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần 149.570.000 đồng. B đã tự nguyện khắc phục 45.000.000 đồng, được bị hại bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự. Phạm Văn B có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả cho bị hại, gia đình có công với cách mạng.

Vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã thu giữ, nhập kho vật chứng gồm: 01 xe mô tô 69D1-154.14 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Kim Lít C do Công an huyện Thới Bình cấp ngày 26/02/2014; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Văn B và 02 miếng nhựa màu đỏ do bà Hồ Thị Phụng giao nộp. Riêng 01 xe mô tô biển số 69AC-016.25 thu giữ đã trả lại cho ông Lê Văn T.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thỏa thuận với phía bên gia đình bị hại khắc phục hậu quả và các chi phí khác tổng số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng). Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo về phần trách nhiệm dân sự nên đề nghị ghi nhận theo sự thỏa thuận của các bên.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô 69D1-154.14 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Kim Lít C do Công an huyện Thới Bình cấp ngày 26/02/2014; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Văn B và 02 miếng nhựa màu đỏ do bà Hồ Thị Phụng giao nộp. Đề nghị trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô 69D1-154.14 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Kim Lít C do Công an huyện Thới Bình cấp ngày 26/02/2014; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Văn B

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 miếng nhựa màu đỏ do bà Hồ Thị Phụng giao nộp.

Tại phiên tòa:

Đại diện bị hại trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để tiếp tục lao động sản xuất trả nợ tiền khắc phục hậu quả cho bị hại đồng thời bị cáo xin nhận lại các vật chứng gồm 01 xe mô tô 69D1-154.14 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Kim Lít C do Công an huyện Thới Bình cấp ngày 26/02/2014; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 20/11/2019, Phạm Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69D1-154.14 lưu thông trên tuyến đường bê tông theo hướng cầu Chữ Y về miếu C đến đoạn đường thuộc ấp C, xã K thì xảy ra va chạm với xe mô tô 69AC-016.25 do cháu Lê Tuyết K, sinh ngày 02/02/2003 chở bà Lê Thùy M ngồi phía sau đang lưu thông theo chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm cho bà M bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 65%. Trong đó, có 01 vết sẹo hình vòng cung thái dương – đỉnh trái 3% là do phẫu thuật. Bị cáo thừa nhận thương tích của bà M là do bị cáo gây ra. Quá trình điều tra xác định nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông là do bị cáo vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ. Như vậy, Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo

quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do sử dụng rượu bia nên khi gặp xe chạy ngược chiều bị cáo không làm chủ được tay lái, tránh xe không đúng quy định dẫn đến vụ tai nạn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại về sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn yêu cầu bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên cần áp dụng một mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Xét thấy, vụ tai nạn xảy ra có một phần lỗi của cháu Lê Tuyết K, cháu K lưu thông ngược chiều trên tuyến đường nhỏ, khi thấy bị cáo có biểu hiện say rượu, lẽ ra cháu K phải chủ động giảm tốc độ nhằm hạn chế khả năng xảy ra tai nạn. Tuy lỗi của cháu K không phải là lỗi chính gây ra tai nạn nhưng là tình tiết cần xem xét để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận với phía bên gia đình bị hại khắc phục hậu quả và các chi phí khác tổng số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng). Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo về phần trách nhiệm dân sự nên cần ghi nhận theo sự thỏa thuận của các bên.

[7] Về vật chứng: các vật chứng thu giữ gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển kiểm soát 69D1-154.14, màu sơn Đỏ - Đen, 01 giấy giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Kim Lít C do Công an huyện Thới Bình cấp ngày 26/02/2014. Một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Văn B. Xét thấy đây là tài sản sử dụng chung của gia đình bị cáo, tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại các tài sản trên nên cần trả lại cho gia đình bị cáo là phù hợp;

Đối với 02 miếng nhựa màu đỏ do bà Hồ Thị Phượng giao nộp là mảnh vỡ từ xe của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở tuy nhiên do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án tiền sự nên cần không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 65 cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động, khắc phục, sửa chữa sai lầm của bản thân.

[9] Về án phí: Do bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lý nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện bị hại và bị cáo về việc bồi thường cho bị hại là bà Lê Thùy M số tiền 115.000.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số

loại: Sirius, biển số đăng ký 69D1-154.14. Số máy: 5C6J045376, số khung: C6JODY045366 màu sơn Đỏ - Đen (xe cũ, bị hư hỏng do tai nạn).

01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 69D1-154.14 mang tên Phạm Kim Lít C, số giấy 018745 do Công an huyện Thới Bình cấp ngày 26/02/2014;

01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Phạm Văn B.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) miếng nhựa, màu đỏ do bà Hồ Thị Phụng giao nộp (Vật chứng hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thới Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 10/7/2020).

4. Nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và thi hành án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai, bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Phạm Lan Chi